

Số: 06/2023/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 22 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 08/2023/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023, giữa nguyên đơn: Chị **Tráng Thị D** - Sinh năm: 1993 và bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Q** - Sinh năm: 1991; Cùng địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 4 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tráng Thị D và anh Nguyễn Văn Q

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tráng Thị D và anh Nguyễn Văn Q nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự thỏa thuận khi ly hôn giao con chung là cháu Nguyễn Linh Đ (sinh ngày 08/10/2017) cho chị Tráng Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày 22/9/2023 cho đến khi cháu

Nguyễn Linh Đ đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở quyền này.

- *Về tài sản, công nợ chung*: Các đương sự tự khai là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự; có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Đ;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Hồ sơ vụ án, vp.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Đàm